

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
Chương Trình Giáo Lý - 2008

Chuyên Đề I
LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI
(HDV: HT. Mai Văn Tím)

Bài số 4
THỎA ƯỚC BÍNH THÂN (1956) &
ĐỨC THƯỢNG SANH VỀ TÒA THÁNH HÀNH ĐẠO

* * *

A- ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP LƯU VONG CAO MIÊN.

Sau Hiệp Định Genève ngày 20-7-1954, nước VN bị phân chia thành hai Miền Nam Bắc, lấy sông Bến Hải làm ranh giới. Miền Bắc chịu ảnh hưởng của khối thế lực Cộng sản, Miền Nam chịu ảnh hưởng của khối thế lực Tư bản gọi là khối Quốc Gia.

Đức Phạm Hộ Pháp thấy rõ sẽ có cuộc nội chiến tương tàn tương sát giữa hai Miền Nam Bắc vì theo đuổi hai Chủ nghĩa khác nhau, nên vào đầu năm Ất Mùi (1955) Đức Ngài có đọc một Thông điệp trên đài truyền thanh trong đó có đoạn:

“Các Ông cầm đầu Chánh phủ Miền Bắc và Miền Nam, các Ông còn đợi gì mà không nêu ngay gương đoàn kết bằng cách thành lập một Chánh Phủ Lâm Thời, duy nhất thoát ly khỏi ảnh hưởng ngoại quốc, sự tham dự của các phần tử thuộc mọi khuynh hướng chánh trị, tôn giáo, ngõ hầu tiến tới một cuộc Tổng tuyển cử toàn quốc Việt Nam. Toàn dân sẽ ghi công của các Ông và do đó, bằng tấm gương quý báu ấy, các Ông sẽ được tiếng đã cứu vãn trước hết nước Việt Nam và sau cùng toàn Thế giới. . .”

Chánh quyền Ngô Đình Diệm không muốn thực thi theo đường lối của Đức Ngài đưa ra nên sai Tướng Nguyễn Thành Phương đem quân về bao vây Hộ Pháp Đường. Đức Hộ Pháp bị cầm lỏng trong Hộ Pháp Đường suốt (04) tháng rưỡi. Nhận thấy không có cách nào khác hơn được nữa, nên Đức Ngài quyết định lưu vong sang thủ đô Nam Vang của nước Cao Miên.

Đúng 3 giờ sáng ngày mùng 5 tháng Giêng năm Bính Thân (dl 16-2-1956), Đức Phạm Hộ Pháp cùng vài vị Chức sắc thân cận, lên xe hơi đi lên Nam Vang theo ngã Gò Dầu. Đức Ngài đến Nam Vang bình yên, sau đó xin Hoàng Thân Sihanouk cho tị nạn tại Cao Miên, và xin ở tại Thánh Thất Kim Biên, Nam Vang.

B- THỎA ƯỚC BÍNH THÂN (1956):

Sau khi Đức Hộ Pháp lưu vong sang Nam Vang, còn lại các vị Thời Quân cầm quyền Đạo nơi Tòa Thánh. Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước được Hội Thánh cử đứng ra thương thuyết với Chánh quyền để mang lại ổn định cho nền Đạo. Cuối cùng hai bên đồng ý ký kết Thỏa Ước nguyên văn như sau:

THỎA ƯỚC

Sau các cuộc hội đàm ngày 22, 26 và 28 tháng 2 năm 1956, Đại diện Chính Phủ VNCH và các đại diện Đạo Cao Đài Tây Ninh đồng đi đến sự thỏa thuận hoàn toàn các điểm sau đây:

Thứ I- Đạo Cao Đài Tây Ninh được tự do truyền bá và được tự do hội họp cúng kiếng theo phép Đạo trong khắp nước VN.

Đạo Cao Đài Tây Ninh do các Chức sắc cao cấp trong Đạo đại diện và điều dắt trong lúc vắng mặt Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc, nhìn nhận chỉ biết hành Đạo mà thôi, không làm chánh trị trên toàn lãnh thổ VN và về mặt pháp lý, chịu hệ thống luật lệ hiện hành của Chính phủ VNCH do Ngô Tổng Thống lãnh đạo.

Thứ II- Những phần đất nào của Đạo Cao Đài ở Tây Ninh đã làm chủ vĩnh viễn bằng cách hoặc khẩn, hoặc mua, hoặc hưởng của cho, thì Đạo Cao Đài đăng toàn quyền sử dụng.

Những đất quốc gia nào trong vùng Tây Ninh, khi trước là rừng cấm hay đất hoang, đã được tín đồ Cao Đài khai phá và được trong Đạo Cao Đài phân chia theo cách tiểu sản, sẽ được hợp thức hóa đúng theo tinh thần chương trình cải cách điền địa của Chính phủ đang thi hành bằng cách sẽ cấp phát bằng khoán vĩnh viễn đúng theo thủ tục và thể lệ hiện hành cho mỗi người, để cho các tín đồ đóng thuế mỗi năm cho Chính phủ theo số đất mình sẽ làm chủ.

Trong thời hạn không quá 3 tháng kể từ ngày Thỏa Ước này được chấp thuận, Ông Tỉnh Trưởng Tây Ninh và đại diện Cao Đài phải khởi sự hợp thức hóa sự cấp đất và phát bằng khoán vĩnh viễn cho các người choán đất.

Thứ III- Trong (06) làng: Long Thành, Hiệp Ninh, Cẩm Giang, Trường Hòa, Phước Hội, Ninh Thạnh, bao trùm (13) Phận Đạo hiện hữu, Đạo Cao Đài được cử ra 02 hay là 03 tín đồ tùy theo chỗ để đại diện Đạo và cộng tác với mỗi Ban Hội Đồng Hương Chính.

Thứ IV- Trừ tiền hỷ cúng của tín đồ, Đạo Cao Đài bãi bỏ những thuế có thu thuế giờ, hoặc trên đất Đạo làm chủ, hoặc trên đất quốc gia, còn trong vùng ảnh hưởng của Đạo.

Những Chợ hiện hữu trong vùng Đạo thuộc (06) làng kể trên do Đạo Cao Đài tạo ra, dầu trên đất Đạo cũng là nguồn lợi của quốc gia và chỉ có quốc gia mới được phép sắp đặt, sử dụng và hưởng huê lợi. Dầu vậy, Chánh phủ cũng bằng lòng để Đạo Cao Đài thuê những chợ này trong khoảng (04) bốn năm liên tiếp (1956, 1957, 1958, 1959) bằng cách đóng góp cho làng sở tại một số tiền mỗi tháng:

- Năm đầu bằng 1 phần 5 số thu góp hằng tháng.
- Năm thứ 2 bằng 1 phần 4 số thu góp hằng tháng.
- Năm thứ 3 bằng 1 phần 3 số thu góp hằng tháng.
- Năm thứ 4 bằng 1 phần 3 số thu góp hằng tháng.

Số tiền thu góp chợ mỗi ngày hay mỗi tháng do bên Đạo và Ông Tỉnh trưởng Tây Ninh thỏa thuận nhất định một năm (02) lần, trong tháng 6 và tháng 12 dương lịch.

Về phần Chợ Long Hoa, Đạo Cao Đài đang cất, Hành Chánh Tỉnh đảm nhận tiếp tục theo bản đồ đã có. Những tổn phí của Đạo Cao Đài đã xuất phát tới ngày nay, Hành Chánh tỉnh chịu trả lại, sau khi được đôi bên xác nhận tánh cách chi phí và số tiền. Số tiền này được trả phân kỳ không quá (04) năm, mỗi năm đóng một lần nhằm trong tháng 4 dương lịch.

Thứ V- Trật tự an ninh trong (13) Phận đạo theo tổ chức hiện thời của Đạo sẽ đặt dưới hệ thống của Ban Hội Đồng Hương Chính của (06) làng nói trên. Các Ban này hành sự với những toán, từ 20 đến 30 người "Dân Vệ", gốc người tín đồ Cao Đài, được Ông Tỉnh Trưởng chọn với sự đề cử của Ban Hội Đồng Hương Chính. Những toán Dân Vệ này được võ trang và trả lương theo thể lệ hiện hành. Hành Chánh Tỉnh cấp súng, công nỏ Làng trả lương.

Thứ VI- Cơ Thánh Vệ hiện hữu chỉ có phận sự về nghi lễ, giữ vẻ tôn nghiêm cho Đạo trong các cuộc hành lễ lớn nhỏ trong Nội Ô. Số người có thể lên không quá (160) người do Đạo Cao Đài hoàn toàn chọn lựa và trả lương (nếu không phải làm công quả). Người trong cơ Thánh Vệ có thể có võ trang nhưng phải xin phép sắm và giữ súng theo luật lệ hiện hành. Súng ống đạn dược do Đạo Cao Đài đài thọ.

Trong Nội Ô, các lực lượng quân sự và cảnh sát quốc gia không được xâm nhập, trừ khi phải can thiệp hoặc để thi hành phận sự theo luật lệ hiện hành hoặc để đem trật tự an ninh lại, hoặc vì xảy ra thường tội hay trọng tội.

Thứ VII- Được miễn thuế (đủ các sắc) theo thể lệ hiện hành:

- Những Tu viện, Trường học cùng Dưỡng đường của Đạo Cao Đài Tây Ninh cất ra hoặc trên đất Đạo hoặc trên đất quốc gia.
- Những đất trên đó có những bất động sản nói trên. Hiện hữu những bất động sản có tên trong bản đính theo đây, được miễn thuế.

Thứ VIII- Các công trình của Đạo Cao Đài về mặt xã hội, y tế, mở mang hay tu bổ kiều lộ trong vùng Đạo, sau khi giao cho Hành Chánh Tỉnh Tây Ninh đảm nhận, thì sẽ được tiếp tục tiến hành với sự hợp tác của các Chức Sắc chuyên môn của Đạo Cao Đài.

Làm tại Tây Ninh, ngày 28 tháng 2 năm 1956.

ĐẠI DIỆN CHÁNH PHỦ VIỆT NAM CỘNG HÒA

(ký tên)

Nguyễn ngọc Thơ

ĐẠI DIỆN HỘI THÁNH:

- Hiệp Thiên Đài

Bảo Thế - (ký tên) Lê Thiện Phước

Tiếp Pháp - (ký tên) Trương Văn Tràng

Hiển Pháp - (ký tên) Trương Hữu Đức

Tiếp Đạo - (ký tên) Cao Đức Trọng

- Cửu Trùng Đài

Thái Chánh Phối Sư - (ký tên) Thái Bộ Thanh

Thượng Chánh Phối Sư - (ký tên) Thượng Sáng Thanh

Ngọc Chánh Phối Sư - (ký tên) Thượng Tước Thanh

- Phước Thiện

Chơn Nhơn (ký tên) - Trịnh phong Cương

Đạo Nhơn (ký tên) - Nguyễn văn Phú

Đạo Nhơn (ký tên) - Trần văn Lợi

Đạo Nhơn (ký tên) - Đỗ văn Viên

C- ĐỨC THƯỢNG SANH VỀ CẦM QUYỀN ĐẠO.

Sau khi ký Thỏa Ước Bính Thân với chánh quyền, Hội Thánh tổ chức phiên họp đồng lòng mời Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang về Tòa Thánh cẦm giềng mỗi Đạo, do Vi Bằng ngày 10-3- Đinh Dậu (DL. 9-4-1957).

Đức Thượng Sanh triệu tập phiên họp Hội Thánh Hiệp Thiên Đài ở Sài Gòn, tại nhà ông Hiến Thế, có ông Bảo Sanh Quân tham dự, vào ngày 15-4-Đinh Dậu (DL. 14-5-1957), Ngài và chư vị Thời Quân đồng quyết định về Tòa Thánh cẦm giềng mỗi Đạo.

Khi ấy, Chánh quyền Ngô Đình Diệm có nhã ý muốn cho một phái đoàn đưa Đức Ngài về Tòa Thánh, nhưng Đức Ngài từ khước. Hội Thánh định rước Đức Ngài bằng một nghi lễ vô cùng long trọng, nhưng Đức Ngài cũng từ khước luôn.

Kể từ đây, Đức Ngài phế đời hành Đạo.

Từ ngày về Tòa Thánh làm đạo tính đến ngày qui Thiên là 14 năm thiếu 20 ngày.

Con thuyền Đạo đương hồi sóng gió, nhơn tâm xao động, Đức Ngài là người trầm tĩnh, liêm khiết. Nhờ đức tánh trầm tĩnh tùy thời của Ngài trấn an được nhơn tâm và uyển chuyển tùy cơ bảo thủ nghiệp Đạo, mỗi mỗi đều cân nhắc lợi hại, nên hư. Với đức thanh liêm đã tiềm ẩn trong con người phi thường ấy, đã làm cho danh Đạo khỏi hoen ố, mà trái lại còn được đời kính nể.

(HDV: HT. Mai văn Tầm)

Tài Liệu Tham khảo:

- Cao Đài Từ Điển (HT. Nguyễn Văn Hồng)

- Phần tiểu sử Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Sanh và Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước.
